

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Dương Hoàng G** – sinh năm: 1984. Trú tại: số 16 đường Đ, tổ 01, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Văn Thị Tú U** - Sinh năm: 1980 – Địa chỉ: K2/15 đường Đ, tổ 01, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Dương Đình Đ** và bà **Nguyễn Thị H** - Địa chỉ: số 16 đường Đ, tổ 01, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Đình Đ: Bà **Nguyễn Thị H** - Địa chỉ: số 16 đường Đ, tổ 01, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2023.

Ngân hàng TMCP Q - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S số 111A P, phường B, quận 99, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Q - Địa chỉ chi nhánh: số 214 – 216 – 218 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Hoàng G và bà Văn Thị Tú U (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Hoàng G và bà Văn Thị Tú U nên Giấy chứng nhận kết hôn số 233 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 03/10/2007 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Hoàng G và bà Văn Thị Tú U thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông G và bà U xác định có 02 con chung Dương Hoàng N – sinh ngày: 12/12/2006 và Dương Hoàng Đăng K – sinh ngày: 27/9/2009. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao hai con cho bà Văn Thị Tú U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Dương Hoàng G cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 8.000.000 đồng (tương đương 4.000.000 đồng/ 1 con) vào ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ tháng 03/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Ông G và bà U xác định không có

- **Về nợ chung:** Ông G và bà U xác định không có

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà U, ông G mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng ông G tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0002035 ngày 06/10/2023.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng ông Dương Hoàng G phải chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0002035 ngày 06/10/2023.

Hoàn trả cho ông Dương Hoàng G số tiền 9.875.000đ (Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002035 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh